

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 706 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của
Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/9/2006 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành Công ty TNHH MTV;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH MTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và đầu tư (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới, Quản lý và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) tại Văn bản số 349/SKHĐT-ĐKKD ngày 08/02/2018 (sau khi có ý kiến các sở, ngành liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới, Quản lý và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ Đổi mới và PTDN TƯ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Lưu: VT KT₁. (16)

noit

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh
(Kèm theo Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trừ trường hợp các điều khoản của Điều lệ này có quy định khác, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy lợi Nam Hà Tĩnh là doanh nghiệp do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ.

2. Vốn Điều lệ của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh là vốn do Nhà nước đầu tư và được ghi tại Điều lệ này.

3. Sản phẩm của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh là: Quản lý, bảo vệ, vận hành, khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, vận hành hệ thống tưới, tiêu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế; sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp; trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; dịch vụ du lịch, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, tổ chức khu du lịch sinh thái, du thuyền. Dịch vụ tư vấn khảo sát xây dựng, lập dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công, tổng dự toán; giám sát thi công; tư vấn quản lý dự án, đấu thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng, gồm: Công trình thủy lợi, cấp thoát nước, nuôi trồng thủy sản, giao thông, dân dụng công nghiệp. Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng công nghiệp, cấp thoát nước; cung ứng lắp đặt trang thiết bị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; sản xuất và lắp đặt cấu kiện bê tông thủy lợi; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng.

4. Tài sản của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh bao gồm: Tài sản cố định (tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, các khoản đầu tư tài chính dài hạn, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn); tài sản lưu động (tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản lưu động khác) mà Công ty có quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt theo quy định của pháp luật.

5. Doanh thu các khoản thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, khoản thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

6. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác, thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên, trụ sở của Công ty

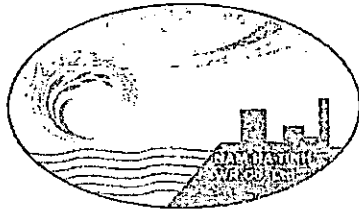
1. Tên Công ty:

a) Tên gọi đầy đủ: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thủy lợi Nam Hà Tĩnh.

b) Tên viết tắt: Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh.

c) Tên giao dịch quốc tế, đầy đủ: Nam Ha Tinh Water resources Company limited; Viết tắt: Nam Ha Tinh WR Co.,Ltd

d) Biểu tượng (Logo):



2. Trụ sở (địa chỉ Công ty):

- Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

- Điện thoại: 02393.856798; Fax: 03393.856798.

- Email: ctythuyloinamhatinh@gmail.com

- Website: <http://www.thuyloinamhatinh.vn>

Điều 3. Hình thức, mô hình công ty

1. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh là Công ty Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh làm Chủ sở hữu, hoạt động chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác công trình thủy lợi phục vụ công ích; việc tổ chức, quản lý Công ty theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên.

2. Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ;

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty, nhân danh là đại diện ủy quyền của Chủ sở hữu, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động

1. Chức năng: Quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác hệ thống các công trình thủy lợi, tài nguyên nước, quản lý kinh tế, đảm bảo an toàn và phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; điều tiết giảm lũ, phòng, chống lụt, bão cho hạ du công trình; hệ thống các công trình thủy lợi trong phạm vi phía

Nam, tỉnh Hà Tĩnh (hệ thống được giao quản lý). Sử dụng các nguồn lực để khai thác tổng hợp, kinh doanh đa mục tiêu, phát huy tối đa hiệu quả công trình, tạo việc làm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

2. Nhiệm vụ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Luật Thủy lợi; Điều 7 Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ; Điều 4 Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ; Điều 11 Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao hoặc ủy quyền và các quy định hiện hành khác.

Một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Quản lý, bảo vệ, vận hành, khai thác tổng hợp hệ thống các công trình thủy lợi phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội, cải tạo môi trường, môi sinh và phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai;

b) Cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, cấp nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế;

c) Thực hiện các nội dung theo quy định của quy hoạch, kế hoạch, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, dự án đầu tư hệ thống công trình thủy lợi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Quản lý và khai thác có hiệu quả tài nguyên nước, lòng hồ (khi được cấp có thẩm quyền cấp phép) và vùng phụ cận trong phạm vi chỉ giới hành lang bảo vệ công trình hồ chứa nước và các công trình thủy lợi khác;

e) Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố; duy tu, bảo dưỡng, vận hành bảo đảm an toàn công trình; kiểm tra, sửa chữa công trình trước và sau mùa mưa lũ;

f) Làm chủ đầu tư trong việc duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi; duy trì, phát triển năng lực công trình, bảo đảm công trình an toàn và sử dụng lâu dài khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước của hồ chứa nước, quy trình vận hành hệ thống, lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

h) Quan trắc, theo dõi thu thập các số liệu theo quy định; nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; lưu trữ hồ sơ khai thác công trình thủy lợi;

i) Bảo vệ chất lượng nước; phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phòng, chống lũ, lụt, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra;

k) Tổ chức để Nhân dân tham gia xây dựng kế hoạch khai thác và phương án bảo vệ công trình.

3. Quyền hạn: Thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Thủy lợi; Điều 8 Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ; Điều 11 Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTBT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các quyền do UBND tỉnh Hà Tĩnh ủy quyền và các quy định hiện hành khác.

Một số quyền cụ thể như sau:

a) Sử dụng vốn, kinh phí, nguồn lực do Nhà nước giao để cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ công ích và các hoạt động kinh doanh bổ sung theo quy định của pháp luật nhưng phải bảo đảm việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính là hoạt động công ích do Nhà nước giao cho doanh nghiệp;

b) Được cấp bù kinh phí thủy lợi phí hàng năm theo kế hoạch (đơn đặt hàng) được duyệt và các quy định hiện hành;

c) Ký kết các hợp đồng với tổ chức, cá nhân sử dụng nước hoặc làm dịch vụ từ công trình thủy lợi do công ty quản lý;

d) Thu thủy lợi phí, tiền nước, phí xả nước thải theo hợp đồng;

e) Được nhà nước cấp kinh phí theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, các quy định tại Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 23/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, để đảm bảo vận hành, duy trì và phát triển hệ thống;

g) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân và chính quyền cơ sở trong hệ thống huy động lao động công ích để tu bổ, sửa chữa, nâng cấp và xử lý sự cố công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

h) Kiến nghị Ủy ban nhân dân địa phương nơi có công trình thủy lợi thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn công trình trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố;

k) Kiến nghị với UBND địa phương hoặc yêu cầu Toà án nhân dân giải quyết trong trường hợp cá nhân, tập thể vi phạm, gây mất an toàn công trình thủy lợi do Công ty quản lý;

l) Tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; đặt chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật;

m) Khai thác tổng hợp công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật;

n) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Phạm vi hoạt động:

a) Hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi: Trên phạm vi 06 huyện, thị và thành phố, gồm: Huyện Thạch Hà, huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, huyện Hương Khê và thành phố Hà Tĩnh.

b) Các hoạt động khác: Trên phạm vi cả nước.

Điều 5. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh:

- a) Quản lý khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, vận hành hệ thống tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế; kinh doanh nước sạch.
- b) Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ nông nghiệp;
- c) Dịch vụ du lịch, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, tổ chức khu du lịch sinh thái, du thuyền;
- d) Tư vấn khảo sát xây dựng, lập dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, tổng dự toán; tư vấn giám sát thi công; tư vấn quản lý dự án, tư vấn đấu thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, tổng dự toán các công trình thủy lợi, cấp thoát nước, nuôi trồng thủy sản, giao thông, dân dụng công nghiệp;
- e) Xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng công nghiệp, cấp thoát nước;
- f) Cung ứng lắp đặt trang thiết bị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; sản xuất bê tông và lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng; nạo vét, hút lắng đọng ở các lòng hồ và công trình thủy lợi.

2. Mục tiêu kinh doanh:

- a) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ Hệ thống công trình thủy lợi do Chủ sở hữu giao để phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt và các ngành kinh tế, cung cấp nước phục vụ dân sinh trên địa bàn các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê, thị xã Kỳ Anh, Kỳ Anh và Thành phố Hà Tĩnh; sử dụng các nguồn lực được Nhà nước giao quản lý để tổ chức có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh đa mục tiêu theo quy định của pháp luật;
- b) Đóng góp ngân sách cho Nhà nước và cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
- c) Giải quyết việc làm và quyền lợi cho người lao động;
- d) Tạo ra lợi nhuận để đảm bảo sự tồn tại và phát triển của công ty;
- e) Ngoài những lợi ích về kinh tế, lợi ích về xã hội còn có lợi ích về môi sinh, môi trường.

Điều 6. Vốn điều lệ và việc tăng giảm vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ: Đến thời điểm ngày 31/12/2017: 1.436.796.798.739 đồng (Một nghìn bốn trăm ba mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng).

2. Tăng giảm vốn điều lệ, hình thức tăng vốn điều lệ:

a) Công ty thay đổi vốn điều lệ theo quy định tại Điều 87 Luật Doanh nghiệp.

b) Công ty tăng vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và tình hình thực tế ngân sách của địa phương. Trong đó mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ được xác định tương ứng với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án, quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp và nguồn vốn khấu hao tài sản cố định để thực hiện các dự án và nhận bàn giao quản lý tài sản là các công trình thuộc dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Thời gian hoạt động

Công ty hoạt động kể từ ngày cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Thời gian hoạt động và chấm dứt hoạt động của Công ty do Chủ sở hữu quyết định theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Nữ công ... trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ của từng tổ chức đó.

2. Công ty tạo điều kiện để các tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội khác, hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của từng tổ chức và tuân thủ Điều lệ Công ty.

Điều 9. Chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật của Công ty

Chủ sở hữu Công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Trụ sở: Số 01, đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: (02393) 855581; Fax: (02393) 856141.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác.

2. Quyết định nội dung Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty.

3. Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, phân loại đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

5. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với chức danh Giám đốc Công ty trước khi Hội đồng thành viên quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

6. Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với chức danh Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng trước khi Giám đốc Công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

7. Quyết định các dự án đầu tư phát triển có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

8. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

9. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ Công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

10. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

11. Quyết định tăng vốn điều lệ.

12. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác.

13. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các quyết định của Chủ sở hữu.

14. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

15. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản của Công ty.

16. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty giải thể hoặc phá sản.

17. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu

1. Góp đủ, đúng hạn vốn điều lệ như đã cam kết.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Phải xác định và tách biệt tài sản Chủ sở hữu Công ty và tài sản Công ty.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và các pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu.

5. Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của Công ty, không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

7. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III **QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

Điều 12. Quyền hạn của Công ty

1. Sử dụng vốn, kinh phí, nguồn lực do Nhà nước giao để cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ công ích và các hoạt động kinh doanh bổ sung theo quy định của pháp luật, nhưng phải bảo đảm việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính là hoạt động công ích do Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

2. Tự chủ kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô ngành nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng, ký kết hợp đồng, tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

5. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

6. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.

7. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp nguồn lực không được pháp luật quy định.

8. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

9. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

10. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề có điều kiện.

2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật kế toán.

3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

5. Bảo đảm trung thực, vô tư, chính xác trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng dịch vụ, sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về Doanh nghiệp, tình hình tài chính của Doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ, phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó và điều chỉnh báo cáo bổ sung.

7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Công ty tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên. Thành viên Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc. Chủ sở hữu bổ nhiệm Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ sở hữu.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên:

a) Đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp.

c) Có trình độ đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, có kinh nghiệm quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.

d) Các tiêu chuẩn khác được quy định tại Điều 92 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

a) Hội đồng thành viên.

b) Kiểm soát viên.

c) Lãnh đạo công ty: Giám đốc và không quá 04 phó Giám đốc.

d) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Phòng Tài vụ - Kế toán.

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

- Phòng Quản lý - Khai thác.

e) Các đơn vị quản lý trực thuộc

- Ban QLDA cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7);

- Trạm quản lý công trình đầu mối Kẻ Gỗ;

- Trạm khai thác thủy lợi Thượng Tuy, N2;

- Trạm khai thác thủy lợi Bắc Hà;

- Cụm khai thác thủy lợi kênh chính Kẻ Gỗ;

- Cụm khai thác thủy lợi kênh N1 Kẻ Gỗ;

- Cụm khai thác thủy lợi N5,7,9 Kẻ Gỗ;

- Cụm khai thác thủy lợi N4,6,8 Kẻ Gỗ;

- Cụm khai thác thủy lợi N1-9 Kẻ Gỗ;

- Trạm khai thác thủy lợi công trình đầu mối Sông Rác;

- Trạm khai thác thủy lợi công trình đầu mối Kim Sơn, Sông Trí, Tàu Voi;

- Cụm khai thác thủy lợi Sông Rác 1;

- Cụm khai thác thủy lợi Sông Rác 2;

- Cụm khai thác thủy lợi Sông Rác 3;

- Cụm khai thác thủy lợi Mộc Hương, Đá Cát, Sông Trí;

- Trạm khai thác thủy lợi Sông Tiêm;

- Trạm khai thác thủy lợi Đá Hàn;

- Đội kinh doanh tổng hợp và tư vấn đầu tư xây dựng thủy lợi.

4. Các đơn vị trực thuộc, làm nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công ích hoặc sản xuất, kinh doanh và hạch toán báo sổ phụ thuộc; hoạt động sản xuất, kinh doanh theo sự phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Công ty. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị trực thuộc do Giám đốc Công ty quyết định, sau khi đã có văn bản chấp thuận của Hội đồng thành viên và sẽ được sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp trong từng thời kỳ hoạt động. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm trước

Giám đốc Công ty, HĐQT và pháp luật về các nội dung được phân công, phân cấp hoặc ủy quyền.

5. Chủ sở hữu công ty có quyền thay đổi Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên công ty.

6. Nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên công ty là 5 năm (năm năm), thành viên HĐQT có thể được bổ nhiệm lại, nhưng chỉ được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ.

7. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 3 năm (ba năm) và được Chủ sở hữu xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 15. Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên

a) Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ sở hữu, có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

b) Hội đồng thành viên công ty có ít nhất 03 người, tối đa không quá 07 người.

2. Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng quy hoạch các chức danh quản lý công ty.

b) Hội đồng thành viên quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc công ty sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty (sau khi được Chủ sở hữu thông qua).

d) Quyết định các phương án huy động vốn có giá trị không vượt quá giá trị vốn điều lệ công ty (khi được Chủ sở hữu đồng ý).

e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính năm gần nhất của Công ty.

g) Đánh giá và phân loại người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu, chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và pháp luật về việc thực hiện

các quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch HĐQT do Chủ sở hữu bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm của HĐQT;
- b) Chuẩn bị chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến HĐQT;
- c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên;
- d) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của cơ quan đại diện chủ sở hữu và nghị quyết Hội đồng thành viên;
- e) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của công ty, kết quả quản lý điều hành của Ban Giám đốc, công ty;
- f) Tổ chức công bố, công khai thông tin về công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;
- g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 93 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 18. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu bổ nhiệm một Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 03 năm (ba năm) và được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của công ty;

giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên, Giám đốc công ty; Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của công ty;

b) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan; giám sát các giao dịch của công ty với các bên có liên quan; giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn hoặc giao dịch kinh doanh bất thường của công ty;

c) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại các điểm a, b Khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên;

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc quy định tại Điều lệ công ty.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên:

a) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được xác định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, chi trả.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

5. Quyền của Kiểm soát viên:

a) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Giám đốc công ty về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành công ty.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ công ty.

d) Yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty để phục vụ công việc.

e) Yêu cầu những người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

g) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ công ty phải báo cáo ngay cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, Hội đồng thành viên và cá nhân có liên quan.

h) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Kiểm soát viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

l) Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 19. Giám đốc công ty

1. Hội đồng thành viên bổ nhiệm Giám đốc sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ sở hữu công ty với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ sở hữu và HĐQT về thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hàng ngày của công ty và có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên và của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty;

d) Quyết định các công việc hàng ngày của công ty;

e) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Hội đồng thành viên chấp thuận;

g) Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty;

h) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi có ý kiến của Hội đồng thành viên và của UBND tỉnh.

i) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc,

Phó Giám đốc Chi nhánh, Văn phòng đại diện (nếu có) sau khi có ý kiến của Hội đồng thành viên.

k) Tuyển dụng lao động;

l) Lập và trình Hội đồng thành viên báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;

m) Kiến nghị phương án tổ chức lại công ty, khi xét thấy cần thiết;

n) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc

a) Có trình độ đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, có kinh nghiệm quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên.

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty.

e) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên công ty.

g) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

h) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

i) Không được kiêm Giám đốc của doanh nghiệp khác.

k) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 20. Nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc

Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chấp hành các nghị quyết của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

7. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng thành viên có hành vi vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Hội đồng thành viên có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Người đại diện theo pháp luật

1. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Điều lệ này.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú tại Việt Nam, nếu vắng mặt quá 30 ngày tại Việt Nam thì phải làm giấy ủy quyền cho người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 22. Người quản lý và Bộ máy giúp việc

1. Người quản lý Công ty gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán trưởng.

2. Giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao, được ủy quyền.

3. Kế toán trưởng giúp Hội đồng thành viên, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn trách nhiệm của Kế toán trưởng tuân thủ theo quy định của Luật Kế toán.

4. Các phòng chuyên môn trong Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty theo nhiệm vụ được phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Các chi nhánh, đơn vị, bộ phận trực thuộc của Công ty thực hiện công việc theo nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Chương V **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG** **QUẢN LÝ LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY**

Điều 23. Quyền của người lao động tại Công ty

1. Người lao động có quyền tham gia quản lý Công ty, thông qua các hình thức và tổ chức sau:

a) Hội nghị đại biểu hoặc toàn thể người lao động Công ty.

b) Hệ thống tổ chức, các đơn vị trực thuộc Công ty.

c) Tổ chức Công đoàn cơ sở Công ty.

d) Ban Thanh tra công nhân Công ty.

e) Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động hoặc đại diện người lao động, được tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty ra quyết định các vấn đề sau đây:

a) Phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp sắp xếp, tổ chức lại để phát triển sản xuất kinh doanh, sắp xếp bố trí lại lao động của Công ty.

b) Chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động và chuyển đổi sở hữu Công ty.

c) Các Nội quy, Quy chế, Thỏa ước lao động tập thể của Công ty liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

d) Các biện pháp bảo hộ lao động, điều kiện làm việc, vật chất, tinh thần, vệ sinh an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, đào tạo và đào tạo lại cán bộ và người lao động trong Công ty.

e) Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm để bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành.

3. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật về lao động (Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội,...)

4. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 24. Nghĩa vụ của người lao động

1. Thực hiện đúng nội dung hợp đồng lao động đã ký; thực hiện nghiêm túc các Nội quy, Quy chế, Cam kết, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, các biện pháp, giải pháp của Công ty trong quá trình tổ chức và điều hành đơn vị.

3. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt định kỳ, đột xuất do Công ty triệu tập; tích cực tham gia đóng góp ý kiến, đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

4. Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và cam kết thi đua của đơn vị.

5. Cán bộ và người lao động có nghĩa vụ không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, trình độ tin học - công nghệ thông tin, ngoại ngữ... rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Bộ Luật Lao động, các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Quản lý lao động

1. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ Hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật Lao động, Điều lệ Công ty, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động, Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giám đốc Công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc cần tuyển dụng.

Điều 26. Quan hệ người lao động trong Công ty

Thực hiện theo quy định Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật về lao động.

Chương VI

KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CÔNG TY

Điều 27. Quản lý vốn, tài sản tại Công ty

Việc quản lý vốn và tài sản tại công ty thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế nội bộ để quản lý, sử dụng các loại tài sản của công ty; Quy chế phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong công ty, quy định rõ trách nhiệm bồi thường của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát, gây tổn thất tài sản, thiệt hại cho công ty.

2. Bảo toàn vốn của công ty: Công ty áp dụng các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP để bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại công ty. Trong đó:

a) Việc trích lập các khoản dự phòng rủi ro: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp, doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009, Thông tư số 34/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính và các Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế.

b) Lãi, lỗ của doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá mức độ bảo toàn vốn quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và thu nhập khác trừ (-) tổng các khoản chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (bao gồm cả khoản trích lập dự phòng theo quy định). Nếu số chênh lệch dương công ty có lãi, nếu số chênh lệch âm công ty bị lỗ, nếu không có chênh lệch doanh nghiệp không phát sinh lãi, lỗ.

c) Việc quản lý, xác định doanh thu, thu nhập khác và chi phí để xác định lãi, lỗ (kết quả kinh doanh) của doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá mức độ bảo toàn vốn thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 28. Xây dựng kế hoạch tài chính

1. Việc xây dựng kế hoạch tài chính của công ty thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

2. Định kỳ hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính của năm tiếp theo gửi đến cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 31/7 hàng năm để tổng hợp lập dự toán ngân sách nhà nước. Căn cứ lập, trình tự xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Biểu mẫu báo cáo tài chính của doanh nghiệp lập theo quy định hiện hành.

Điều 29. Kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tài sản tại công ty

1. Công ty phải tổ chức kiểm kê thực tế để xác định số lượng các loại tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn thuộc quyền quản lý, sử dụng của công ty; đối chiếu các khoản công nợ phải trả, phải thu trong các trường hợp sau:

a) Thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm;

b) Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền chia, tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu;

c) Sau khi xảy ra thiên tai, dịch họa; hoặc vì các nguyên nhân khác gây ra biến động tài sản của công ty;

d) Theo chủ trương của Nhà nước.

2. Xử lý kết quả kiểm kê:

a) Xử lý kết quả kiểm kê tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm:

- Trường hợp kết quả kiểm kê thiếu tài sản so với số tài sản đã ghi vào sổ sách kế toán nếu do nguyên nhân chủ quan của tập thể, cá nhân có liên quan gây ra thì tập thể, cá nhân gây ra phải bồi thường. Hội đồng thành viên, Giám đốc công ty quyết định mức bồi thường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Giá trị tài sản bị thiếu sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của tập thể, cá nhân (hoặc giá trị tài sản thiếu do nguyên nhân khách quan) phần còn lại (nếu có) công ty được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trường hợp kết quả kiểm kê thừa tài sản so với số tài sản đã ghi vào sổ sách kế toán, công ty phải xác định rõ nguyên nhân thừa tài sản, đối với tài sản thừa không phải trả lại được hạch toán vào thu nhập khác của công ty; đối với tài sản thừa chưa xác định rõ nguyên nhân thì hạch toán vào phải trả, phải nộp khác; trường hợp giá trị tài sản thừa đã xác định được nguyên nhân và có biên bản xử lý thì căn cứ vào quyết định xử lý để hạch toán cho phù hợp.

b) Việc xử lý kết quả kiểm kê theo quy định tại điểm b, c và d Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng trường hợp kiểm kê cụ thể.

c) Công ty có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản tổn thất tài sản, công nợ, trường hợp để các khoản tổn thất tài sản, công nợ không được xử lý thì Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất tài sản của công ty.

Điều 30. Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch; riêng năm đầu tiên tính từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 dương lịch năm đó.

2. Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định của Luật Kế toán, thống kê, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Chế độ tài chính thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng đối với Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chế độ báo cáo và tổng hợp báo cáo:

a) Doanh nghiệp phải thực hiện chế độ lập, trình bày, gửi các báo cáo (định kỳ, đột xuất) đến cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

b) Biểu mẫu, thời hạn nộp và nơi nhận báo cáo, doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; các báo cáo khác thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 31. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên.

1. Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được hưởng lương hoặc thù lao và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chủ sở hữu Công ty quyết định lương, thù lao và lợi ích khác của Thành viên HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí của công ty và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 32. Phân phối, sử dụng lợi nhuận của Công ty.

Việc phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Trường hợp trong năm tài chính doanh nghiệp vừa phát sinh lỗ sản xuất, kinh doanh được chuyển sang năm tiếp sau (thu nhập chịu thuế âm), vừa phát sinh lợi nhuận (lãi) do có khoản thu nhập không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc có lỗ lũy kế từ năm trước được chuyển trừ vào thu nhập chịu thuế của năm tiếp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp chỉ được sử dụng phần chênh lệch lợi nhuận còn lại trong năm tài chính sau khi đã trừ số lỗ nêu trên để thực hiện phân phối, trích lập các quỹ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

2. Căn cứ để trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên xác định như sau:

a) Về xếp loại doanh nghiệp A, B, C làm căn cứ trích lập các quỹ thực hiện theo quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Về tiền lương tháng thực hiện làm căn cứ trích lập các quỹ:

- Đối với trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi doanh nghiệp nhà nước: Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện trong năm tài chính của người lao động của doanh nghiệp được xác định theo quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) chia (:) cho 12 tháng.

- Đối với trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên: căn cứ quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức quản lý (chuyên trách và không chuyên trách) được xác định theo quy định của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), chia (:) cho 12 tháng.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, TỔ TỤNG TRANH CHẤP, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 33. Tổ chức lại

Việc tổ chức lại, sát nhập hoặc giải thể do Hội đồng thành viên, Chủ tịch HĐQT Công ty đề nghị Chủ sở hữu xem xét quyết định hoặc do Chủ sở hữu Công ty quyết định trên cơ sở chủ trương, kế hoạch của Nhà nước.

Điều 34. Chuyển đổi Công ty

1. Công ty chuyển đổi sang mô hình sở hữu khác khi:

a) Chủ sở hữu Công ty chuyển một phần vốn điều lệ của tổ chức, cá nhân khác sang Công ty; lúc đó Công ty sẽ phải chuyển sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

b) Chủ sở hữu Công ty chuyển toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức khác.

c) Giao Công ty cho tập thể người lao động; cổ phần hoá Công ty; chuyển đổi Công ty thành Công ty TNHH nhiều thành viên.

4. Trình tự, thủ tục chuyển đổi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 35. Tổ tụng tranh chấp

1. Tranh chấp nội bộ: Tranh chấp nội bộ có thể được giải quyết trên phương thức tự thỏa thuận nội bộ, nếu không giải quyết được sẽ thông qua cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

2. Tranh chấp bên ngoài: Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tổ tụng tranh chấp; đại diện hợp pháp của Công ty sẽ đại diện cho Công ty trước pháp luật.

Điều 36. Giải thể Công ty

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn, hoặc xin gia hạn nhưng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

b) Theo quyết định của Chủ sở hữu.

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Công ty giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ sau:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

b) Nợ thuế và các khoản nợ khác; sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về Chủ sở hữu Công ty.

3. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các pháp luật khác có liên quan.

Điều 37. Phá sản

Việc phá sản Công ty thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản Doanh nghiệp.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực, đối tượng thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được phê duyệt. Các Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ, công nhân, người lao động Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành.

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Chủ tịch HĐQT Công ty trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới, Quản lý và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) xem xét, quyết định./.

2011
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten Signature]
Đặng Quốc Khánh